

Số: 1356/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1156/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1988

Địa chỉ:, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Lê Đình Q, sinh năm 1988

Địa chỉ:, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lê Đình Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 75, quyển số: 01/2015, ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01 tháng 9 năm 2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 10 năm 2020, bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lê Đình Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà P và ông Q có 01 con chung tên là Lê Đình Nhật K, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016, bà P và ông Q thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày ly hôn cho đến khi con trưởng thành, ông Q cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) mỗi tháng từ ngày ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và thỏa thuận về việc chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà P và ông Q thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Kim P và ông Lê Đình Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 75, quyển số: 01/2015, ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà P trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Lê Đình Nhật K, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2016 từ ngày ly hôn cho đến khi con trưởng thành, ông Q cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) mỗi tháng từ ngày ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông Q. Nếu ông Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông Q.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà P và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về nợ chung: Bà P và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Bà P và ông Q phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0026943 ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P N, q G, Tp HCM;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn